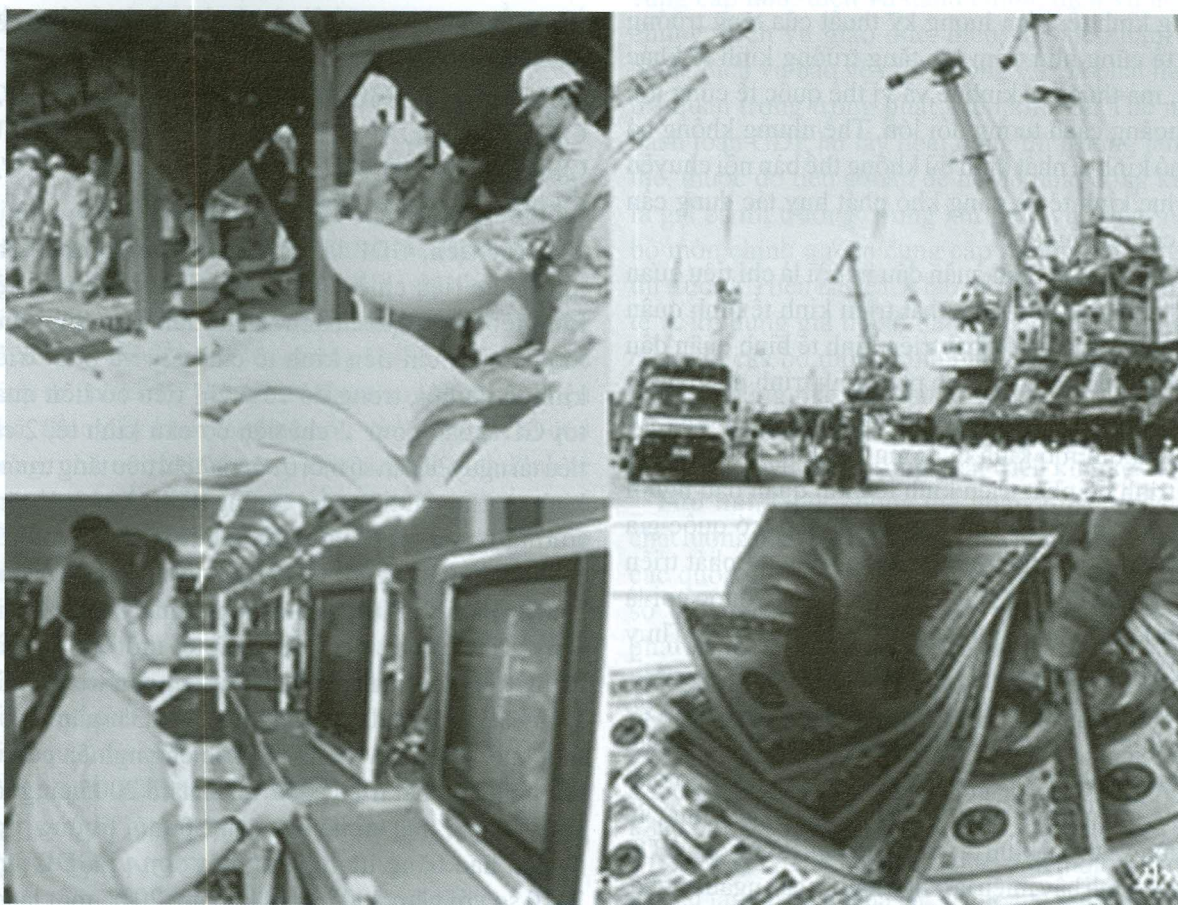


GDP VAI TRÒ VÀ HẠN CHẾ

Hứa Hiền Xuân (Trung Quốc)



Trong tình hình bình thường, GDP là một chỉ tiêu có tính cơ sở phản ánh sự tăng trưởng kinh tế, qui mô kinh tế, trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế và sự thay đổi mức giá cả của một nước. Vì vậy nó là một công cụ quan trọng được dùng thích hợp phổ biến trên quốc tế để khảo sát những phát triển, thay đổi trong nền kinh tế quốc dân. Nhận thức chính xác và sử dụng hợp lý chỉ tiêu này có ý nghĩa quan

trọng trong việc khảo sát và đánh giá tình trạng phát triển bền vững nhịp nhàng toàn diện nền kinh tế Trung Quốc.

GDP LÀ CÔNG CỤ QUAN TRỌNG PHẢN ẢNH TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THAY ĐỔI CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN.

Trước tiên, tỷ lệ tăng trưởng GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng nhất mô tả tình hình tăng trưởng

KINH TẾ - XÃ HỘI

kinh tế. Trên thế giới, hầu như không có quốc gia nào không quan tâm tới tăng trưởng kinh tế, bởi vì nếu không có tăng trưởng kinh tế thích đáng sẽ không có sự phồn vinh kinh tế của đất nước và nâng cao đời sống của nhân dân. Trước mắt, ngành thống kê các nước đều coi tỷ lệ tăng trưởng GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô có tính tổng hợp quan trọng nhất để mô tả tình hình tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, GDP là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng nhất mô tả qui mô kinh tế. Qui mô kinh tế của một quốc gia là một trong những tiêu chí quan trọng của thực lực kinh tế và vị thế quốc tế của nước đó. Tất nhiên, qui mô kinh tế, thực lực kinh tế và vị thế quốc tế không phải là ngang bằng. Trong cùng một qui mô kinh tế như nhau, do chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế, hàm lượng kỹ thuật của tăng trưởng kinh tế cũng như tiềm lực tăng trưởng kinh tế khác nhau, mà thực lực kinh tế và vị thế quốc tế cũng tồn tại khoảng cách tương đối lớn. Thế nhưng không có qui mô kinh tế nhất định thì không thể bàn nổi chuyện thực lực kinh tế và cũng khó phát huy tác dụng cần phải có trên quốc tế.

Thứ ba, GDP bình quân đầu người là chỉ tiêu quan trọng để mô tả trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người. Trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người ở mức độ nhất định phản ánh trình độ giàu có và sự cao thấp của đời sống nhân dân một nước. Có quốc gia qui mô kinh tế tương đối lớn, nhưng đông dân, trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người rất thấp, nên vẫn bị coi là nước nghèo; có quốc gia qui mô kinh tế không lớn, nhưng trình độ phát triển kinh tế bình quân đầu người rất cao, nên được coi là đất nước giàu có, ví dụ như các nước Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch v.v.

Thứ tư, GDP là chỉ tiêu quan trọng để mô tả cơ cấu kinh tế. Cơ cấu kinh tế bao giờ cũng là khâu quan trọng trong phát triển kinh tế. Nhiều cơ cấu kinh tế quan trọng như cơ cấu ngành nghề, nhu cầu tiêu dùng, cơ cấu kinh tế vùng v.v. đều thông qua GDP để được trình bày miêu tả. Hiện nay cơ cấu ngành nghề, cơ cấu nhu cầu và cơ cấu kinh tế vùng của Trung Quốc đều tồn tại một số mâu thuẫn đột xuất, như trong cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng ngành sản xuất thứ ba còn thấp, trong cơ cấu nhu cầu, tỷ trọng nhu cầu tiêu dùng còn thấp, trong cơ cấu kinh tế vùng, tỷ trọng vùng trung và tây còn thấp v.v. Những vấn đề này đều thông qua GDP phản ánh ra, chúng là căn cứ quan trọng để chế định cơ cấu kinh tế điều chỉnh chiến lược và sách lược kinh tế.

Thứ năm, GDP là chỉ tiêu quan trọng để mô tả sự

thay đổi của tổng mức giá cả. Trên quốc tế có hai chỉ tiêu thường dùng để trình bày miêu tả sự thay đổi của tổng mức giá cả, một cái là CPI, tức chỉ số giá tiêu dùng của cư dân, trình bày miêu tả của nó được dùng cho sự thay đổi giá cả sản phẩm cuối cùng của tiêu dùng cư dân; một cái khác là chỉ số cơ giảm GDP, trình bày miêu tả của nó là sự thay đổi giá cả của mọi sản phẩm cuối cùng, tức ngoài việc dùng cho sản phẩm cuối cùng của tiêu dùng cư dân ra, còn bao gồm những thay đổi giá cả của sản phẩm cuối cùng dùng cho tiêu dùng chính phủ, hình thành tư sản cố định, biến động của hàng tồn đọng và xuất nhập khẩu. CPI rất quan trọng, bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp tới mức sống thực tế của cư dân, liên quan tới lợi ích thiết thân của cư dân; chỉ số cơ giảm GDP cũng rất quan trọng, bởi vì nó phản ánh sự thay đổi giá cả toàn diện hơn.

GDP LÀ CÔNG CỤ QUAN TRỌNG VÀ CĂN CỨ QUAN TRỌNG CỦA MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ.

Trước tiên, GDP là công cụ quan trọng để chế định mục tiêu chiến lược và qui hoạch phát triển kinh tế. Ví dụ qui hoạch “năm năm lần thứ mười một” có 22 chỉ tiêu kinh tế chủ yếu về phát triển kinh tế xã hội, trong đó có 6 chỉ tiêu có liên quan tới GDP, bao gồm 2 chỉ tiêu cơ cấu kinh tế, 2 chỉ tiêu tài nguyên dân số môi trường, 2 chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế. Hai chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, một là tăng trưởng trung bình năm của GDP là 7,5%, một là bình quân đầu người GDP năm 2010 tăng gấp đôi so với năm 2000, tăng trưởng trung bình năm là 6,6%. Hai chỉ tiêu cơ cấu kinh tế, một là tỷ trọng giá trị gia tăng của ngành dịch vụ chiếm trong GDP sẽ từ 40,3% năm 2005 nâng cao lên 43,3% năm 2010, một là tỷ trọng mà kinh phí dành cho nghiên cứu và thử nghiệm phát triển sẽ từ 1,3% năm 2005 tăng lên 2%. Hai chỉ tiêu tài nguyên dân số môi trường, một là tiêu hao năng lượng cho một đơn vị GDP năm 2010 so với năm 2005 giảm khoảng 20%; một là giá trị gia tăng lượng nước dùng cho công nghiệp của năm 2010 giảm 30% so với năm 2005.

Thứ hai, GDP là căn cứ quan trọng để chế định chính sách kinh tế vĩ mô. Biến động của chính sách kinh tế vĩ mô cùng tăng trưởng kinh tế và tổng mức giá cả của Trung Quốc tồn tại quan hệ vô cùng chặt chẽ. Ví dụ như năm 1998, chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế và độ tăng của CPI nhanh chóng giảm xuống, nhà nước

đã thực thi chính sách tài chính tích cực từ năm 2003 đến năm 2007, kinh tế Trung Quốc lại một lần nữa duy trì được tăng trưởng tốc độ cao hai con số liên 5 năm, một lần nữa vận hành kinh tế xuất hiện hiện tượng quá nóng, từ năm 2005 đến 2006, nhà nước thực thi chính sách tài chính, tiền tệ; năm 2007 thực thi chính sách tài chính và chính sách tiền tệ ổn định có sức mạnh, chính sách tiền tệ xiết chặt đúng mức; tháng 9 năm 2008, bùng nổ khủng hoảng tài chính tiền tệ quốc tế, nhu cầu với bên ngoài co giảm mạnh, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng giảm xuống, nhà nước thực thi chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng đúng mức. Có thể thấy tỷ lệ tăng trưởng kinh tế mà GDP trình bày miêu tả là căn cứ quan trọng của quyết sách kinh tế vĩ mô.

GDP LÀ THỦ ĐOẠN QUAN TRỌNG CÓ TÍNH KHOA HỌC VÀ CÓ TÍNH HIỆU QUẢ ĐỂ KIỂM NGHIỆM CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ.

GDP không chỉ là căn cứ quan trọng để chế định chính sách kinh tế vĩ mô mà còn là thủ đoạn quan trọng có tính khoa học và tính hiệu quả để kiểm nghiệm chính sách kinh tế vĩ mô. Ví dụ như, vào lúc kinh tế suy thoái, nhà nước thường áp dụng chính sách kích thích kinh tế, những chính sách có tính kích thích đó có thể ghìm được suy thoái có hiệu quả, thúc đẩy kinh tế phục hồi; vào lúc kinh tế quá nóng, nhà nước thường áp dụng chính sách kinh tế co nén, chính sách co nén nền kinh tế có liên quan sẽ kìm nén có hiệu quả kinh tế quá nóng, lôi kéo kinh tế trở về trình độ bình thường; vào lúc cơ cấu kinh tế không hợp lý, nhà nước thường áp dụng chính sách điều chỉnh cơ cấu kinh tế, chính sách điều chỉnh kinh tế có liên quan sẽ phát huy tác dụng trong thời gian dự liệu. Tất cả những tính khoa học và tính có hiệu quả của chính sách kinh tế vĩ mô này đều phải thông qua GDP để kiểm nghiệm

GDP LÀ CHỈ TIÊU QUAN TRỌNG CỦA QUẢ LẠI NGOẠI GIAO.

Sự nặng nề của nghĩa vụ quốc tế mà một quốc gia gánh vác, sự nhiều ít của thụ hưởng ưu tiên đãi ngộ cũng như sự lớn nhỏ của phát huy tác dụng quốc tế, thường có liên hệ chặt chẽ với GDP của một quốc gia. Ví dụ như GDP và GDP bình quân đầu người là một trong những căn cứ quan trọng mà Liên Hiệp quốc xác định các nước thành viên của mình phải gánh vác kinh phí và chi phí duy trì hoà bình của Liên Hiệp quốc, và cũng là một chỉ tiêu quan trọng để Ngân hàng thế giới xác định các nước thành viên

của mình được thụ hưởng ưu tiên đãi ngộ. Đồng thời tổ chức Quỹ Tiền tệ quốc tế khi xác định quyền phát ngôn của nước thành viên cũng phải khảo sát trọng điểm chỉ tiêu này

Tuy nhiên cùng với sự phát triển theo chiều sâu của nền kinh tế xã hội, chỉ dựa vào mỗi một mình chỉ tiêu GDP để đánh giá tình trạng phát triển của nền kinh tế quốc dân thì không thể thu được kết luận toàn diện, chính xác.

GDP KHÔNG THỂ PHẢN ẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ MỘT CÁCH TOÀN DIỆN

Thứ nhất, GDP không phản ánh đầy đủ vai trò quan trọng của dịch vụ công trong phát triển kinh tế. Những dịch vụ công do các bộ môn chính quyền cung cấp như: dịch vụ hành chính, dịch vụ an ninh chung, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế khám chữa bệnh, dịch vụ bảo vệ môi trường v.v. đã phát huy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Thế nhưng hạch toán GDP lại lấy hoạt động thị trường làm chủ thể, thước đo tiêu chuẩn để nó đo hoạt động kinh tế là giá cả thị trường, trong khi dịch vụ công mà các bộ môn chính quyền cung cấp không tồn tại giá cả thị trường. Hiện nay cách làm thông thường trên quốc tế là lợi dụng giá thành đầu vào của những dịch vụ công do các bộ môn chính phủ cung cấp để đo giá trị của chúng mà giá thành những đầu vào này còn lâu mới có thể phản ánh được vai trò quan trọng của những dịch vụ công trong phát triển kinh tế.

Thứ hai, GDP không thể phản ánh sự khác biệt chất lượng phát triển kinh tế. Chất lượng sản phẩm của các quốc gia khác nhau, có sự khác biệt rất lớn về số lượng nhãn hiệu sản phẩm, nhất là giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển có sự khác biệt rất rõ rệt; trình độ kỹ thuật, năng suất lao động, tỷ suất sinh sản turbán* tỷ suất sản xuất tài nguyên** có sự khác biệt rất lớn về cường độ thải khí thải của các quốc gia khác nhau. GDP không phản ánh được những khác biệt chất lượng phát triển kinh tế này.

Thứ ba, GDP không thể phản ánh một cách chuẩn xác sự tăng trưởng của cải. Thực lực kinh tế của một quốc gia ở một trình độ rất lớn quyết định bởi nó có tồn lượng của cải, chứ không phải chỉ là của cải gia tăng mới của thời kỳ hiện tại; mức sống nhân dân của một quốc gia ở một trình độ rất lớn quyết định bởi tồn lượng của cải mà nhân dân nước đó có, chứ không chỉ là những của cải gia tăng mới trong thời kỳ hiện tại. Chất lượng tăng trưởng kinh tế không cao sẽ dẫn tới tổn thất và lãng phí to lớn của cải, dẫn tới giảm bớt tồn lượng của cải. Dưới tình hình này, tồn lượng

KINH TẾ - XÃ HỘI

của cải và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế không thể duy trì tăng trưởng đồng bộ, do đó GDP không thể phản ánh một cách chuẩn xác sự tăng trưởng của cải.

Thứ tư, GDP không phản ánh được lao động việc nhà có tính phi thị trường. Lao động việc nhà là không thể thiếu được đối với đời sống nhân dân. Các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế khác nhau thì trình độ thị trường hoá của lao động việc nhà tất nhiên cũng khác nhau. Nói chung, trình độ thị trường hoá lao động việc nhà của các nước phát triển tương đối cao, còn trình độ thị trường hoá lao động việc nhà của các nước đang phát triển tương đối thấp. Bất kể trình độ thị trường hoá lao động việc nhà cao hay thấp, bản thân những lao động đó đều tồn tại, thế nhưng do GDP chỉ tính toán lao động việc nhà được thị trường hoá, từ đó dẫn tới các nước có trình độ phát triển kinh tế khác nhau mà GDP của họ lại có tính không thể so sánh ở một trình độ nhất định.

GDP không thể phản ánh một cách toàn diện tiến bộ xã hội. Một là, GDP không phản ánh một cách đầy đủ vai trò quan trọng của dịch vụ công trong tiến bộ xã hội. Do GDP lợi dụng bộ môn chính quyền cung cấp giá thành đầu vào những dịch vụ công này để đo giá trị của nó, nó không phản ánh đầy đủ vai trò quan trọng của những dịch vụ công này trong tiến bộ xã hội. Hai là GDP không thể phản ánh tình trạng việc làm. Cái mà GDP phản ánh là thành quả cuối cùng của hoạt động xã hội, nhưng nó không liên quan tới có bao nhiêu người tham dự hoạt động sáng tạo thành quả sản xuất này, càng không liên quan tới còn có bao nhiêu người hy vọng tham dự hoạt động sản xuất này, vì thế nó không thể phản ánh tình trạng việc làm của một quốc gia. Ba là, GDP không thể phản ánh phân phối thu nhập có công bằng hợp lý hay không. GDP là một chỉ tiêu sản xuất, không phải là một chỉ tiêu phân phối thu nhập, nó chỉ lợi dụng mấy loại hình thức thu nhập phản ánh thành quả hoạt động sản xuất, không thể phản ánh một cách hoàn chỉnh phân phối thu nhập lần đầu, do đó không thể phản ánh phân phối thu nhập của một quốc gia là có công bằng hợp lý hay không. Bốn là, GDP không thể phản ánh tình hình cải thiện phúc lợi xã hội. Ví dụ như, GDP không thể phản ánh tình hình cải thiện về bảo đảm đời sống thấp nhất, bảo đảm thất nghiệp, bảo đảm y tế, bảo đảm nhà ở.

GDP không thể phản ánh những thay đổi của tài nguyên môi trường. GDP là chỉ tiêu phản ánh tình hình phát triển kinh tế, thế nhưng phát triển kinh tế tất nhiên phải tiêu hao tài nguyên thiên nhiên, và cũng thường xuyên sinh ra ảnh hưởng mặt trái đối với môi trường. Ví dụ như, tiêu hao tài nguyên đất đai, tài nguyên nước,

tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản; ví dụ như ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất đai v.v., GDP không phản ánh được giá thành tiêu hao tài nguyên và cái giá phải trả cho tổn thất môi trường mà phát triển kinh tế mang lại. GDP cũng không thể phản ánh một cách toàn diện hành động tự giác của loài người đối với việc cải thiện môi trường thiên nhiên, Vì vậy trên quốc tế có người đề xuất khái niệm GDP màu xanh, đó là một khái niệm khoa học, nhưng thao tác thực tế lại rất khó khăn. Hiện nay, trên quốc tế vẫn còn chưa có một phương pháp thành thực để tính toán GDP màu xanh, vẫn chưa có bộ môn thống kê của một quốc gia nào chính thức công bố số liệu GDP màu xanh.

GDP không thể phản ánh một cách toàn diện những thay đổi của mức sống nhân dân. Một là, GDP không thể phản ánh một cách đầy đủ vai trò trong phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội trong các dịch vụ công như dịch vụ hành chính, dịch vụ giáo dục, dịch vụ khám chữa bệnh v.v., từ đó nó không thể phản ánh một cách toàn diện ảnh hưởng của những cải thiện dịch vụ công này đối với mức sống của nhân dân; hai là, do GDP không thể phản ánh tình trạng việc làm, tình trạng phân phối thu nhập và tình trạng phúc lợi xã hội, từ đó, nó không thể phản ánh được những cải thiện tình trạng sinh sống của nhân dân mà tiến bộ xã hội về những mặt này mang lại; ba là, do GDP không thể phản ánh sự thay đổi của môi trường thiên nhiên, do đó nó không thể phản ánh ảnh hưởng của tổn thất môi trường và cải thiện môi trường đối với chất lượng sống của nhân dân.

Tổng hợp những điều trình bày trên cho thấy, GDP vừa có vai trò quan trọng, nhưng cũng tồn tại tính hạn chế rõ rệt. Chúng ta nên đánh giá một cách khách quan chỉ tiêu thống kê kinh tế vĩ mô này, khi nhận mạnh vai trò của nó, nhưng không được xem thường tính hạn chế của nó; khi thấy tính hạn chế của nó, không được phủ định vai trò của nó. Chúng ta không thể tham vọng GDP có thể thoả mãn yêu cầu mọi mặt; trên thế giới này chẳng có chỉ tiêu thống kê nào có thể làm được điều đó. Then chốt là chúng ta phải biết lợi dụng GDP có thể làm được cái gì, không thể làm được cái gì; trong phạm vi dùng nó thích hợp, thì sử dụng nó một cách chính xác, trong những lĩnh vực vượt quá phạm vi dùng thích hợp của GDP thì cần phải phát huy vai trò của các chỉ tiêu thống kê thích hợp khác. ■

DƯƠNG DANH DÝ (dịch và giới thiệu)

* Nguồn: Tạp chí "Cầu Thị" Trung Quốc số đầu tháng 5 năm 2010